

Ngày 18/8

**BẢN SAO**

L(0)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI  
**VĂN BẢN ĐẾN**  
Ngày: 18-08-2017  
Số:.....18874.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

M.S.D.N.  
CÔNG HOÀ X  
P  
T  
QUẬN 9

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 44

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình, tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 6. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002858 ngày 15 tháng 11 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi đến lần thứ 20 ngày 15 tháng 4 năm 2014.

- **Vốn điều lệ** : 58.000.000.000 VND  
Số cổ phiếu : 5.800.000 cổ phiếu  
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Trụ sở hoạt động chính

Địa chỉ : Số 127 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84 - 8) 35 102 356  
Fax : (84 - 8) 35 102 356  
Mã số thuế : 0301127673

Chi nhánh

Tên Chi nhánh 1 : Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình (Tranimexco)  
Địa chỉ : Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai  
Tên Chi nhánh 2 : Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình tại Hà Nội  
Địa chỉ : Số 99 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Văn phòng Đại diện

Tên Văn phòng đại diện : Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình tại Quận 9  
Địa chỉ : 14/125 Lã Xuân Oai, Ấp Mỹ Thành, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Địa điểm kinh doanh

Địa điểm số 1 : Nhà hàng Cafe Highland  
Địa chỉ : Số 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm số 1 : Nhà hàng Beer Republic  
Địa chỉ : Số 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Ông Vũ Văn Hưng	Chủ tịch	20/01/2017	
Ông Nguyễn Văn Cung	Chủ tịch	30/6/2011	20/01/2017
Ông Nguyễn Văn Cung	Phó Chủ tịch	20/01/2017	
Ông Vũ Văn Hưng	Phó Chủ tịch	30/6/2011	20/01/2017
Bà Huỳnh Kim Thủy Tiên	Phó Chủ tịch	20/01/2017	
Ông Trần Ngọc Quang Thái	Thành viên	20/01/2017	
Ông Đỗ Thanh Sơn	Thành viên	20/01/2017	
Ông Vũ Hữu Lợi	Thành viên	30/6/2011	20/01/2017
Bà Nguyễn Thị Huyền Nga	Thành viên	30/6/2011	20/01/2017
Bà Huỳnh Thị Thanh Hà	Thành viên	30/6/2011	20/01/2017
<b><u>Ban Kiểm soát</u></b>			
Ông Trần Ngọc Minh	Trưởng ban	20/01/2017	
Ông Phan Xuân Dũng	Thành viên	20/01/2017	
Bà Trần Thị Cẩm Loan	Thành viên	20/01/2017	
Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	30/6/2011	20/01/2017
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	30/6/2011	20/01/2017
<b><u>Ban Tổng Giám Đốc</u></b>			
Ông Vũ Văn Hưng	Tổng Giám đốc	9/10/2013	
Ông Trần Ngọc Quang Thái	Phó Tổng Giám đốc	01/6/2015	
Ông Vũ Hữu Lợi	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2014	
Ông Lại Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2014	
Bà Phạm Thị Thanh Thủy	Phó Tổng Giám đốc	01/02/2010	08/8/2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Vũ Văn Hưng, chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**VŨ VĂN HƯNG** - Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình, được lập ngày 30 tháng 6 năm 2017, từ trang 7 đến trang 44 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi vẫn chưa nhận được xác nhận công nợ liên quan đến các khoản công nợ phải thu, phải trả đồng thời, cũng không có đủ điều kiện để thực hiện các phương pháp kiểm toán thay thế khác. Do đó, Chúng tôi không thể xác định được tính hiện hữu của các khoản phải thu, phải trả này. Chi tiết như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Xem thuyết minh V.03)	28.079.012.266 VND
- Trả trước cho người bán ngắn hạn (Xem thuyết minh V.04)	14.390.323.527 VND
- Phải trả người bán ngắn hạn (Xem thuyết minh V.17)	18.514.209.689 VND
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Xem thuyết minh V.18)	18.551.335.956 VND

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Cùng với việc không đưa thêm ý kiến ngoại trừ, Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề sau đây:

Như trình bày tại Thuyết minh số IV.1, Báo cáo tài chính đính kèm được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình (Văn phòng Công ty) và Báo cáo tài chính của các Chi nhánh (Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Miền Đông) và các Xí nghiệp trực thuộc. Trong đó, Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc của Công ty đã ngưng hoạt động từ rất lâu nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện xử lý số liệu tài chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như đánh giá rủi ro tồn thất (nếu có) vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo quy định hiện hành.

Theo Thuyết minh số V.24, vốn điều lệ đăng ký của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 58.000.000.000 VND, tuy nhiên, đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, vốn thực góp là 38.000.000.000 VND, số vốn còn phải góp so với đăng ký kinh doanh là 20.000.000.000 VND.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ý kiến ngoại trừ khoản chi phí lãi vay vốn hóa vào công trình đang dở dang chưa kết chuyển vào kết quả kinh doanh.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**VÕ THẾ HOÀNG – Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

**NGUYỄN THỊ THƠM - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2013-037-1

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01-DN  
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>418.980.846.776</b>	<b>404.293.232.301</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>5.801.229.282</b>	<b>22.428.978.577</b>
Tiền	111		5.801.229.282	22.428.978.577
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.887.551</b>	<b>1.424.887.551</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	1.887.551	1.887.551
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	129		-	1.423.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>230.901.892.222</b>	<b>249.266.213.192</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	116.509.597.990	126.206.226.458
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	56.179.268.012	67.340.204.570
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	500.000.000	500.000.000
3. Các khoản phải thu khác	136	V.6	73.694.691.818	70.490.848.584
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(15.981.665.598)	(15.271.066.420)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>165.732.191.378</b>	<b>130.858.413.606</b>
Hàng tồn kho	141	V.8	165.732.191.378	130.858.413.606
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.543.646.343</b>	<b>314.739.375</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.472.230.620	314.739.375
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	71.415.723	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>108.972.107.854</b>	<b>35.735.626.069</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>65.110.484.128</b>	<b>24.019.415.687</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	65.110.484.128	24.019.415.687
Nguyên giá	222		86.595.034.955	41.299.149.424
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.484.550.827)	(17.279.733.737)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
Nguyên giá	228		145.800.000	145.800.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(145.800.000)	(145.800.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	V.12	<b>8.384.284.150</b>	<b>8.870.797.990</b>
1. Nguyên giá	231		15.483.929.000	15.483.929.000
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.099.644.850)	(6.613.131.010)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>33.822.476.913</b>	<b>-</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.13	25.422.476.913	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	8.400.000.000	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.620.200.000</b>	<b>1.620.200.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.15	1.620.200.000	1.620.200.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>34.662.663</b>	<b>1.225.212.392</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	4.662.663	1.195.212.392
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		30.000.000	30.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>527.952.954.630</b>	<b>440.028.858.370</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>479.136.320.604</b>	<b>399.451.769.680</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>388.168.361.149</b>	<b>392.081.765.883</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	131.283.176.941	39.677.570.113
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	56.096.759.182	86.757.507.721
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	16.505.413.857	11.677.623.798
4. Phải trả người lao động	314	V.20	1.528.841.002	1.351.688.941
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.21	56.344.500.939	105.137.138.360
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22	30.566.792.620	24.836.588.690
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23	95.842.876.608	122.643.648.260
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>90.967.959.455</b>	<b>7.370.003.797</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.24	23.027.333.585	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.25	30.501.879.560	2.695.003.797
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.26	37.438.746.310	4.675.000.000
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.816.634.026</b>	<b>40.577.088.690</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.27</b>	<b>48.816.634.026</b>	<b>40.577.088.690</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		38.000.000.000	38.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		38.000.000.000	38.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		703.752.494	703.752.494
3. Cổ phiếu quỹ	415		(129.600.000)	(129.600.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		730.277.473	730.277.473
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.512.204.059	1.272.658.723
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.262.209.673	473.965.503
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.249.994.386	798.693.220
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>527.952.954.630</b>	<b>440.028.858.370</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017



**NGUYỄN VĂN KHÔI**  
Kế toán trưởng

**NGUYỄN VĂN KHÔI**  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2016

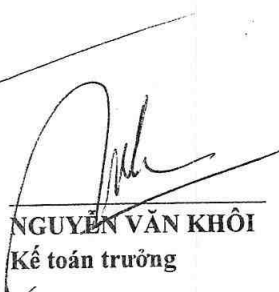
(Có so sánh số liệu năm 2015)

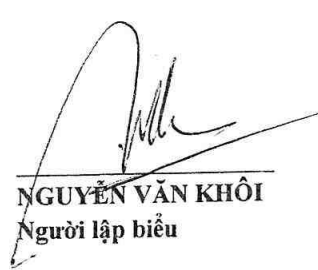
Mẫu B 02-DN  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	143.646.668.560	505.366.468.167
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		143.646.668.560	505.366.468.167
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	120.301.150.190	488.928.651.587
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		23.345.518.370	16.437.816.580
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.467.052.775	211.180.570
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	15.502.851.317	8.323.515.768
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.774.585.763	3.086.257.467
8. Chi phí bán hàng	24		18.000.000	328.182
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.103.767.594	7.909.303.176
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.187.952.234	415.850.024
11. Thu nhập khác	31		18.292.743.155	1.031.560.230
12. Chi phí khác	32		7.435.449.369	-
13. Lợi nhuận khác	40	VI.6	10.857.293.786	1.031.560.230
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.045.246.020	1.447.410.254
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	3.795.251.634	648.717.034
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.249.994.386	798.693.220
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.178	211
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		2.178	211

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017


**VŨ VĂN HÙNG**  
 Tổng Giám đốc

  
**NGUYỄN VĂN KHÔI**  
 Kế toán trưởng

  
**NGUYỄN VĂN KHÔI**  
 Người lập biểu

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Năm 2016

**Mẫu B 03-DN**  
Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lãi trước thuế			12.045.246.020	1.447.410.254
<b>Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.915.884.619	2.696.427.455
- Các khoản dự phòng	03		710.599.178	-
- Lô/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		25.575.393	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(17.838.916.291)	3.989.842.018
- Chi phí lãi vay	06		14.774.585.763	3.086.257.467
<b>Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>16.632.974.682</b>	<b>11.219.937.194</b>
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09		1.747.099.285	(73.097.562.342)
- Giảm/ (Tăng) hàng tồn kho	10		(60.296.254.685)	(26.261.829.738)
- Tăng các khoản phải trả (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		42.705.142.989	79.101.444.806
- Giảm/ (Tăng) chi phí trả trước	12		1.286.424.877	(268.153.438)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.047.620.163)	(6.674.289.290)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.600.717.984)	(2.068.667.402)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		7.551.940.900	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(7.259.634.400)	(571.306.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(10.280.644.499)</b>	<b>(18.620.426.710)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(36.320.821.084)	(18.435.259.634)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.181.818.182	2.057.272.727
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.423.000.000)
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		1.423.000.000	-
- Tiền thu lãi vay, lãi tiền gửi ngân hàng	27		48.979.500	198.597.752
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(27.667.023.402)</b>	<b>(17.602.389.155)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		157.761.484.118	240.539.933.335
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(136.431.404.140)	(203.291.386.969)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.449.050)	(584.766.410)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>21.319.630.928</b>	<b>36.663.779.956</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(16.628.036.973)</b>	<b>440.964.091</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>22.428.978.577</b>	<b>21.988.014.486</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		287.678	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.801.229.282</b>	<b>22.428.978.577</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2017



NGUYỄN VĂN KHÔI  
Kế toán trưởng

NGUYỄN VĂN KHÔI  
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

MÃU B09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ Phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình (gọi tắt là “Công ty”).

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, xây dựng và thương mại
3. **Ngành, nghề kinh doanh** :

Xây dựng công trình giao thông. Đầu tư xây dựng, kinh doanh, chuyển giao theo phương thức hợp đồng: BOT, BT, BO, công trình giao thông. Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng phương tiện vận tải, cơ khí. Gia công cơ khí (không sản xuất, chế biến, gia công tại trụ sở). Gia công hàng may mặc (không sản xuất, chế biến, gia công tại trụ sở). Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, khai thuế hải quan. Cho thuê thiết bị ngành xây dựng, thiết bị phá dỡ có người điều khiển; Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ. Lắp ráp, sửa chữa thiết bị ngành giao thông vận tải. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Cho thuê văn phòng, kinh doanh nhà; Xuất nhập khẩu các thiết bị sản phẩm tin học. Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính - kế toán). Xây dựng công trình: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, thủy lợi, điện, các công trình hầm (ngành giao thông, thủy điện, thủy lợi). Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước. Đầu tư xây dựng, kinh doanh, chuyển giao theo phương thức hợp đồng: BOT, BT, BO công trình giao thông, thủy điện, thủy lợi, điện công nghiệp. Xây dựng kết cấu công trình, công trình kỹ thuật; Khai thác đất, đá, cát, sỏi; Trang trí nội thất; Bán lẻ ô tô con (loại ô tô 12 chỗ trở xuống). Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở). Nạo vét lòng sông, kênh rạch, cửa biển; Sản xuất phụ tùng. Nhà hàng, quán ăn, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhanh, cửa hàng bán đồ ăn mang về; Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, chuyển giao công nghệ tin học và ngành giao thông vận tải. Liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước, tổ chức phát triển và đầu tư công nghệ tin học. Đào tạo dạy nghề. San lấp mặt bằng; Kinh doanh vật liệu xây dựng, điện máy, gỗ. Kinh doanh hàng may mặc. Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất độc hại mạnh), phân bón, nguyên liệu. Đại lý kinh doanh xăng dầu. Sản xuất vật liệu xây dựng; Gia công chế biến gỗ (không chế biến, sản xuất tại trụ sở). Lắp ráp, sửa chữa phương tiện vận tải. Phá dỡ phương tiện, thiết bị vận tải. Sản xuất, chế biến hàng nông lâm; Sản xuất, chế biến hàng hải sản; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy; Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh). Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế. Dịch vụ nhà đất, môi giới bất động sản. Lắp đặt trang thiết bị công trình xây dựng. Buôn bán ô tô con, ô tô chở khách (loại trên 12 chỗ kể cả xe chuyên dụng), ô tô tải chuyên dụng, xe vận tải (có hoặc không có thiết bị nâng hạ). Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở). Trồng cây lâu năm. Dịch vụ phục vụ đồ uống. Bán buôn đồ uống.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo*

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là dưới 12 tháng.

### 5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2016, doanh thu thuần Công ty giảm 389.151.788.698 VND tương đương 73% so với năm trước chủ yếu do hoạt động xây dựng trong năm giảm.

### 6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 23 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 25 người).

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính thứ 12 của Công ty.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được thành lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Công trình (Văn phòng Công ty), Báo cáo tài chính của các Chi nhánh (Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Miền Đông) và các Xí nghiệp trực thuộc. Trong đó, Chi nhánh Miền Đông và các Xí nghiệp trực thuộc của Công ty đã ngưng hoạt động từ rất lâu nhưng đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện xử lý số liệu tài chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như đánh giá rủi ro tổn thất (nếu có) vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo quy định hiện hành.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## 3. Công cụ tài chính

### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ ngắn hạn và dài hạn, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác ngắn hạn và dài hạn.

#### Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

## 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

## 5. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Chứng khoán kinh doanh*

Chứng khoán kinh doanh phản ánh các khoản chứng khoán nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời), bao gồm: Cổ phiếu,

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán; Các loại chứng khoán và các công cụ tài chính khác.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

#### **6. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu tiền thi công xây dựng các công trình, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ cho bên thứ ba được quyền nhận lại, các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; các khoản phải thu không mang tính chất thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### **7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### **8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	25
Máy móc thiết bị	5 - 12
Phương tiện vận tải	5 - 8
Thiết bị văn phòng	4 - 6

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 4 năm.

#### 10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm giá trị nhà và quyền sử dụng đất tại số 92 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh và số 86 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh dùng vào mục kinh doanh cho thuê... được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian ước tính lần lượt là 26 năm và 40 năm.

#### 11. Tài sản dở dang dài hạn

Tài sản dở dang dài hạn của Công ty bao gồm chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn và chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

##### *Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn*

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn là các chi phí dự định để sản xuất hàng tồn kho nhưng việc sản xuất bị chậm trễ, gián đoạn, tạm ngừng, vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty tại thời điểm Báo cáo.

##### *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 12. Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước cho tiền thuê văn phòng, chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác

#### *Tiền thuê văn phòng*

Chi phí tiền thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác*

Chi phí công cụ, dụng cụ và các chi phí khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian không quá 4 năm.

### 13. Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người ủy thác.
- Chi phí phải trả dùng phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ, các khoản tiền bên nhận ủy thác của các bên liên quan để thanh toán theo chỉ định trong giao dịch ủy thác nhập khẩu; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chưa giải quyết, phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn,....

### 14. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận

#### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi âm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tin thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

## 15. Doanh thu

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### Doanh thu từ hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

### 16. Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo hai trường hợp:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền trên hóa đơn là bao nhiêu.
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Phần công việc đã hoàn thành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

### 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Ghi nhận chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### 20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	206.852.626	83.666.989
Tiền gửi ngân hàng	5.594.376.656	22.345.311.588
Cộng	<u>5.801.229.282</u>	<u>22.428.978.577</u>

### 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần sữa Việt Nam	1.887.551	1.887.551	-	1.887.551	1.887.551	-
Cộng	<u>1.887.551</u>	<u>1.887.551</u>	-	<u>1.887.551</u>	<u>1.887.551</u>	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số 127, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa	26.205.894.921	17.548.855.823
Công ty TNHH Kỹ thuật và Xây dựng Kukdong	15.513.166.899	15.513.166.899
Công ty TNHH Đức Thịnh	7.829.757.529	2.429.757.529
Ban Quản Lý Dự án 8	8.409.915.000	26.652.755.000
Các khách hàng khác	58.550.863.641	64.061.691.207
<b>Cộng (*)</b>	<b>116.509.597.990</b>	<b>126.206.226.458</b>
Dự phòng phải thu khách hàng khó đòi	(8.493.466.704)	(7.932.127.231)
<b>Phải thu khách hàng thuần</b>	<b>108.016.131.286</b>	<b>118.274.099.227</b>
(*) Tại chi nhánh Miền Đông và các Xí Nghiệp trực thuộc đã ngưng hoạt động	1.937.325.893	1.937.325.893
(*) Các công nợ chưa nhận được xác nhận	28.079.012.266	

## 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty TNHH Đức Thịnh	100.000.000	14.893.699.339
Công ty cổ phần Vận tải thủy Trường Giang	5.193.955.650	-
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại 819	7.045.118.564	7.045.118.564
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hoàng Hà	6.380.674.966	2.094.099.944
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quảng Lợi	6.000.000.000	6.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	31.459.518.832	37.307.286.723
<b>Cộng (*)</b>	<b>56.179.268.012</b>	<b>67.340.204.570</b>
Dự phòng trả trước cho người bán	(4.548.215.990)	(4.548.215.990)
<b>Trả trước cho người bán thuần</b>	<b>51.631.052.022</b>	<b>62.791.988.580</b>
(*) Tại chi nhánh Miền Đông và các Xí Nghiệp trực thuộc đã ngưng hoạt động	2.756.841.749	2.756.841.749
(*) Các công nợ chưa nhận được xác nhận	14.390.323.527	

## 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Phải thu khoản cho Công ty Cổ phần Gỗ Sài Thành vay số tiền là 500.000.000 VND theo hợp đồng cho vay với thời hạn vay là 6 tháng, với lãi suất theo hợp đồng là 2%/tháng.

## 6. Phải thu ngắn hạn khác

Đội Xây dựng công trình số 7	10.525.276.180	10.525.276.180
Đội Xây dựng công trình số 16	6.025.760.396	5.162.348.418
Trung tâm Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng	3.881.977.906	3.856.315.906
Ban Điều Hành Gói Thầu Xây lắp 06	3.223.470.019	1.892.861.958
Ban điều hành dự án Mỹ Tú - Sóc Trăng	3.458.647.626	3.458.647.626
Các đối tượng phải thu khác	46.579.559.691	45.595.398.496
<b>Cộng (*)</b>	<b>73.694.691.818</b>	<b>70.490.848.584</b>
Dự phòng các khoản phải thu khác	(2.939.982.904)	(2.790.723.199)
<b>Các khoản phải thu khác thuần</b>	<b>70.754.708.914</b>	<b>67.700.125.385</b>
(*) Tại chi nhánh Miền Đông và các Xí Nghiệp trực thuộc đã ngưng hoạt động	4.151.581.509	4.151.581.509

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính